TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2018
V/v: "Tranh chấp yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Nhâm;
2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *không tham gia phiên tòa*.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp yêu cầu ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị K - sinh năm 1987 (có mặt).
Địa chỉ: ấp Kh, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang
(Hiện nay đang tạm trú tại: ấp H, xã H, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang).
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc L - sinh năm 1979 (có mặt).
Địa chỉ: ấp Kh, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị K trình bày: Tôi và anh L không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên đến năm 2007 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 03 tháng 9 năm 2009.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi tính tình cọc cằn, thô lỗ, gia trưởng nên vợ chồng thường xuyên cãi vả với nhau, thậm chí chồng tôi

còn đánh đập, hành hạ tôi nên chúng tôi đã tự ly thân từ ngày 27/11/2017 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nguyện vọng: Về hôn nhân tôi xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định như trình bày trên nên tôi không yêu cầu thêm gì.

Tại bản tự khai đề ngày 24/4/2018 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Ngọc L trình bày: Tôi thống nhất toàn bộ với lời trình bày của vợ tôi trên về ngày tháng năm kết hôn, về con chung, về tài sản chung và nợ chung là đúng nhưng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như vợ tôi trình bày là không đúng mà do vợ tôi về bên vợ rồi điện thoại cho tôi xin ở lại một ngày để chở người chị đi thăm anh vợ thì tôi nói đừng cho mươn xe lâu quá, từ đó vợ tôi về cự cải với tôi nên vợ tôi mới làm đơn xin ly hôn với tôi.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nguyện vọng: Về hôn nhân tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi, tôi yêu cầu được hàn gắn.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định như trình bày trên nên tôi không yêu cầu thêm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Phan Thị K xác lập quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Ngọc L vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 03/9/2009, cho nên theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị K xin được ly hôn với anh L vì lý do anh L có tính tình cọc cằn, thô lỗ, gia trưởng nên vợ chồng thường xuyên cải vả với nhau và vợ chồng ly thân từ ngày 27/11/2017 đến nay.

Chị K cho rằng sống với anh L không có hạnh phúc nên khởi kiện ra tòa xin ly hôn với anh L. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay chị K đã tỏ rõ thái độ không còn thương yêu gì đối với anh L nữa nên cương quyết ly hôn với anh L còn anh L thì cho rằng hiện tại còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

[2] Về con chung: Chị K và anh L xác định anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản chung Chị K và anh L xác định anh chị tự thỏa thuận tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị K và anh L xác định anh chị không có thiếu nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị K phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị K được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001886 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phan Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L.

- Về con chung: Miễn xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Phan Thị K phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001886 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị K đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho chị Phan Thị K và anh Nguyễn Ngọc L biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 14/5/2018.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- UBND xã Thới Quản;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trần Hoài Thanh